



CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18
LILAMA 18 JSC

OFFICE : 9 - 19 HO TUNG MAU Str. - Dist 1 – HCM CITY
Tel : 84-28-38298490 - 38217474 - Fax : 84-28-38.210853
E-mail: info@lilama18.com.vn; Website: www.lilama18.com.vn



QUY ĐỊNH HỆ THỐNG THANG BẢNG LƯƠNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA18

(Ban hành theo Quyết định số: 04/QĐ-LLM18,
Ngày 04 tháng 01 năm 2020 của Tổng giám đốc)

Tháng 01 năm 2020

QUY ĐỊNH
HỆ THỐNG THANG BẢNG LƯƠNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA18

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04/QĐ-LLM18 ngày 04 tháng 01 năm 2020
của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama18)*

Chương 1.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Tất cả các phòng ban Văn phòng Công ty; nhà máy, xí nghiệp; đội công trình; các chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty cổ phần Lilama18. (sau đây được gọi là đơn vị trực thuộc).
2. Đối tượng áp dụng:
 - a. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động Công ty.
 - b. Người sử dụng lao động.

Điều 2. Mục đích

1. Thỏa thuận tiền lương khi giao kết hợp đồng lao động; xây dựng kế hoạch tiền lương, quỹ lương; thực hiện xếp bậc lương sau khi tiến hành xong việc xét nâng lương, chuyển ngạch lương và thi nâng bậc cho cán bộ, công nhân viên – lao động.
2. Làm cơ sở để trả lương cho người lao động; giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động: Nghỉ hàng năm, nghỉ lễ tết, nghỉ bảo hiểm, thai sản, v.v; thực hiện những nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của pháp luật.
3. Đảm bảo các vị trí chức danh, công việc được phản ánh trong thang bảng lương, phụ cấp lương phù hợp với thực tế và định hướng phát triển về tổ chức bộ máy, tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh và quá trình sắp xếp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty.
4. Làm cơ sở để xây dựng qui chế tính lương.

Điều 3. Nguyên tắc xếp lương, phụ cấp lương

1. Người lao động được tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng hoặc được bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ thực hiện công việc nào thì sẽ xếp ngạch, bậc lương, phụ cấp lương theo chức danh và nhiệm vụ thực hiện công việc đó.
2. Việc xếp lương, phụ cấp lương đối với cán bộ chuyên trách Công ty áp dụng theo

quy định như sau:

a. Bí thư Đảng ủy chuyên trách hưởng ngạch lương tương đương Tổng giám đốc; phó bí thư Đảng ủy chuyên trách, Chủ tịch Công đoàn Công ty chuyên trách hưởng ngạch lương tương đương chức danh phó Tổng Giám Đốc.

b. Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty chuyên trách; hưởng ngạch lương tương đương Trưởng phòng của Công ty.

c. Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty chuyên trách; kiểm soát viên công ty chuyên trách hưởng ngạch lương tương đương phó trưởng phòng của Công ty.

d. Cán bộ các ban chuyên trách công đoàn, Đoàn TN Công ty hưởng ngạch lương theo thang bảng lương chức danh chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty.

Điều 4. Thanh toán phụ cấp lương

1. Các phụ cấp lương được tính và trả cùng kỳ trả lương hàng tháng.
2. Một người lao động nếu cùng thời điểm mà giữ nhiều chức danh, chức vụ thì được tính hưởng một mức phụ cấp chức vụ cao nhất.

Chương 2.

NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG THANG BẢNG LƯƠNG

Điều 5. Cơ sở pháp lý

1. Bộ luật lao động số 10/2012/QH13.
2. Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương.
3. Nghị định số 05/2015/ NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ Quy định và hướng dẫn thi hành Bộ luật lao động.
4. Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.
5. Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về tiền lương và các khoản phụ cấp;
6. Nghị quyết số 165/NQ-HĐQT; Quyết định số 166/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 18, ngày 22 tháng 11 năm 2019 và Nghị quyết số 176/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama18.

Điều 6. Áp dụng mức lương tối thiểu vùng

Mức lương tối thiểu áp dụng vùng I là: 4.420.000 đồng/tháng (*bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng/tháng*) đối với tất cả các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy định này.

Mức lương tối thiểu áp dụng vùng II là: 3.920.000 đồng/tháng (*ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng/tháng*) đối với tất cả các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy

định này.

Mức lương tối thiểu áp dụng là vùng III và vùng IV: 3.430.000 đồng/tháng (ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng/tháng) đối với tất cả các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy định này.

Điều 7. Nguyên tắc xây dựng thang lương, bảng lương

1. Căn cứ vào tổ chức sản xuất, tổ chức lao động, Công ty xây dựng và quyết định thang lương, bảng lương đối với lao động quản lý, lao động chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ và công nhân trực tiếp sản xuất, kinh doanh, phục vụ.

2. Bội số của thang lương là mức lương chênh lệch giữa mức lương của công việc hoặc chức danh có yêu cầu trình độ kỹ thuật cao nhất so với mức lương của công việc hoặc chức danh có yêu cầu trình độ kỹ thuật thấp nhất, số bậc của thang lương, bảng lương phụ thuộc vào độ phức tạp quản lý, cấp bậc công việc hoặc chức danh đòi hỏi. Khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liên kế phải bảo đảm khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, tích lũy kinh nghiệm, phát triển tài năng nhưng ít nhất bằng 5%.

3. Mức lương thấp nhất (khởi điểm) của công việc hoặc chức danh trong thang lương, bảng lương do Công ty xác định trên cơ sở mức độ phức tạp của công việc hoặc chức danh tương ứng với trình độ, kỹ năng, trách nhiệm, kinh nghiệm để thực hiện công việc hoặc chức danh, trong đó:

a. Mức lương thấp nhất của công việc hoặc chức danh giản đơn nhất trong điều kiện lao động bình thường không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

b. Mức lương thấp nhất của công việc hoặc chức danh đòi hỏi lao động qua đào tạo, học nghề (kể cả lao động do Công ty tự dạy nghề) phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

c. Mức lương của công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 5%; công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương của công việc hoặc chức danh có độ phức tạp tương đương, làm việc trong điều kiện lao động bình thường.

4. Bảo đảm bình đẳng, không phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, màu da, thành phần xã hội, tình trạng hôn nhân, tín ngưỡng, tôn giáo, nhiễm HIV, khuyết tật hoặc vì lý do thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn đối với người lao động.

5. Thang lương, bảng lương phải được định kỳ rà soát để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế về đổi mới công nghệ, tổ chức sản xuất, tổ chức lao động, mặt bằng tiền lương trên thị trường lao động và bảo đảm các quy định của pháp luật lao động.

6. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất triển khai xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương, Tổng giám đốc Công ty phải tham khảo ý kiến của Ban Chấp hành Công đoàn Công ty và công bố công khai tại nơi làm việc của người lao động trước khi trình Hội đồng quản trị phê duyệt và ban hành, tổ chức thực hiện, đồng thời gửi cơ quan quản lý về lao động cấp huyện nơi đặt cơ sở sản xuất của doanh nghiệp.

Chương 3.

THANG BẢNG LƯƠNG THEO VỊ TRÍ, CHỨC DANH CÔNG VIỆC

Điều 8. Thang bảng lương theo từng vị trí, chức danh công việc

1. Vùng I:

1.1. Thang bảng lương công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất:

a. A1 – Lao động phổ thông: Kết cấu thang bảng lương gồm 7 bậc với mức lương khởi điểm là 4.420.000 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 7 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liên kế là 5%.

b. A2 – Công nhân kỹ thuật kết cấu thang bảng lương gồm 7 bậc với mức lương khởi điểm là 4.729.400 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 6 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liên kế là 5%;; từ bậc 6 đến bậc 7 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 7,5%.

1.2. Thang bảng lương công nhân lái xe con, xe tải và xe khách:

a. B1 – Công nhân lái xe con, xe tải dưới 7.5 tấn; xe khách dưới 20 ghế ngồi: Kết cấu thang bảng lương gồm 4 bậc với mức lương khởi điểm là 4.729.400 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 3 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 5%; từ bậc 3 đến bậc 4 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 13%.

b. B2 – Công nhân lái xe tải từ 7.5 tấn đến dưới 16.5 tấn; xe khách từ 20 đến dưới 40 ghế ngồi: Kết cấu thang bảng lương gồm 4 bậc với mức lương khởi điểm là 4.776.000 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 3 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liên kế là 5%; từ bậc 3 đến bậc 4 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 16%.

c. B3 – Công nhân lái xe tải từ 16.5 tấn đến dưới 25 tấn; xe khách từ 40 đến dưới 60 ghế ngồi: Kết cấu thang bảng lương gồm 4 bậc với mức lương khởi điểm là 4.935.200 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 3 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liên kế là 5%; từ bậc 3 đến bậc 4 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 14%.

d. B4 – Công nhân lái xe tải trên 25 tấn; xe khách từ 60 ghế trở lên: Kết cấu thang bảng lương gồm 4 bậc với mức lương khởi điểm là 5.174.000 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 2 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 8%; từ bậc 2 đến bậc 3 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 10%; từ bậc 3 đến bậc 4 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc

lương là 15%.

1.3. Thang bảng lương nhân viên bảo vệ; nhân viên thu kho:

C1 – Nhân viên bảo vệ: Kết cấu thang bảng lương gồm 5 bậc với mức lương khởi điểm là 4.729.400 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 4 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 5%; từ bậc 4 đến bậc 5 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề là 9%.

a. D1 – Nhân viên văn thư, lễ tân, cán sự, kỹ thuật viên. Kết cấu thang bảng lương gồm 8 bậc với mức lương khởi điểm là 4.729.400 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 8 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề là 5%.

b. D2 – Kỹ sư, cử nhân, chuyên viên (trình độ đào tạo đại học trở lên). Kết cấu thang bảng lương gồm 8 bậc với mức lương khởi điểm là 5.094.400 đồng; khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề là 5%.

1.5. Thang bảng lương kỹ sư chính, chuyên viên chính:

E1 – Kỹ sư chính, chuyên viên chính (trình độ đào tạo đại học trở lên, có năng lực và thâm niên). Kết cấu thang bảng lương gồm 6 bậc với mức lương khởi điểm là 7.164.000 đồng; khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề là 5%.

1.6. Người quản lý công ty. Kết cấu thang bảng lương gồm hai bậc, khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 5%, mức lương khởi điểm cụ thể:

a. F1 – Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: mức lương khởi điểm là 8.835.600 đồng.

b. F2 – Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng: mức lương khởi điểm là 9.313.200 đồng.

c. F3 – Tổng giám đốc: mức lương khởi điểm là 9.790.800 đồng.

d. F4 – Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách: mức lương khởi điểm là 10.348.000 đồng.

2. Vùng II:

2.1. Thang bảng lương công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất:

a. A1 – Lao động phổ thông: Kết cấu thang bảng lương gồm 7 bậc với mức lương khởi điểm là 3.920.000 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 5 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề là 5%; từ bậc 5 đến bậc 6 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 6%; từ bậc 6 đến bậc 7 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 13%.

b. A2 – Công nhân kỹ thuật: Kết cấu thang bảng lương gồm 7 bậc với mức lương khởi điểm là 4.194.400 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 5 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề là 5%; từ bậc 5 đến bậc 6 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 11%; từ bậc 6 đến bậc 7 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 15%.

Xếp lương khởi điểm khi thực hiện giao kết hợp đồng lao động với công nhân kỹ

thuật mới tốt nghiệp ra trường và đã trải qua giai đoạn thử việc.

Công nhân kỹ thuật mới tốt nghiệp ra trường và đã trải qua giai đoạn thử việc khi giao kết hợp đồng lao động lần đầu bậc lương khởi điểm là bậc 1.

2.2. Thang bảng lương công nhân lái xe con, xe tải và xe khách:

a. B1 – Công nhân lái xe con, xe tải dưới 7.5 tấn; xe khách dưới 20 ghế ngồi: Kết cấu thang bảng lương gồm 4 bậc với mức lương khởi điểm là 4.303.600 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 2 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 5%; từ bậc 2 đến bậc 3 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 12%; từ bậc 3 đến bậc 4 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 17%.

b. B2 – Công nhân lái xe tải từ 7.5 tấn đến dưới 16.5 tấn; xe khách từ 20 đến dưới 40 ghế ngồi: Kết cấu thang bảng lương gồm 4 bậc với mức lương khởi điểm là 4.452.000 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 2 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề là 5%; từ bậc 2 đến bậc 3 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 12%; từ bậc 3 đến bậc 4 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 17%.

c. B3 – Công nhân lái xe tải từ 16.5 tấn đến dưới 25 tấn; xe khách từ 40 đến dưới 60 ghế ngồi: Kết cấu thang bảng lương gồm 4 bậc với mức lương khởi điểm là 4.600.400 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 2 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề là 5%; từ bậc 2 đến bậc 3 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 12%; từ bậc 3 đến bậc 4 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 15%.

d. B4 – Công nhân lái xe tải trên 25 tấn; xe khách từ 60 ghế trở lên: Kết cấu thang bảng lương gồm 4 bậc với mức lương khởi điểm là 4.823.000 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 2 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 8%; từ bậc 2 đến bậc 4 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 17%.

2.3. Thang bảng lương nhân viên bảo vệ; nhân viên thủ kho

C1 – Nhân viên bảo vệ: Kết cấu thang bảng lương gồm 5 bậc với mức lương khởi điểm là 4.194.400 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 2 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 5%; từ bậc 2 đến bậc 3 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề là 6%; từ bậc 3 đến bậc 5 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề là 13%.

2.4. Thang bảng lương nhân viên văn thư, lễ tân, cán sự, kỹ thuật viên; chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ:

a. D1 – Nhân viên văn thư, lễ tân, cán sự, kỹ thuật viên. Kết cấu thang bảng lương gồm 8 bậc với mức lương khởi điểm là 4.194.400 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 7 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề là 5%; từ bậc 7 đến bậc 8 khoảng cách giữa hai bậc lương là 13%.

b. D2 – Kỹ sư, cử nhân, chuyên viên (trình độ đào tạo đại học trở lên). Kết cấu

thang bảng lương gồm 8 bậc với mức lương khởi điểm là 4.748.800 đồng; Từ bậc 1 đến bậc 6 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liên kề là 5%; từ bậc 6 đến bậc 7 khoảng cách giữa hai bậc lương là 6%; từ bậc 7 đến bậc 8 khoảng cách giữa hai bậc lương là 12%.

2.5. Thang bảng lương kỹ sư chính, chuyên viên chính:

E1 – Kỹ sư chính, chuyên viên chính (trình độ đào tạo đại học trở lên, có năng lực và thâm niên). Kết cấu thang bảng lương gồm 6 bậc với mức lương khởi điểm là 6.678.000 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 3 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liên kề là 5%; từ bậc 3 đến bậc 4 khoảng cách giữa hai bậc lương là 7%; từ bậc 4 đến bậc 6 khoảng cách giữa hai bậc lương là 7%.

3. Vùng III và vùng IV:

3.1. Thang bảng lương công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất:

a. A1 – Lao động phổ thông: Kết cấu thang bảng lương gồm 7 bậc với mức lương khởi điểm là 3.430.000 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 4 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liên kề là 5%; từ bậc 4 đến bậc 5 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 8%; từ bậc 5 đến bậc 7 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 15%.

b. A2 – Công nhân kỹ thuật: Kết cấu thang bảng lương gồm 7 bậc với mức lương khởi điểm là 3.670.100 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 4 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liên kề là 5%; từ bậc 4 đến bậc 5 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 11%; từ bậc 5 đến bậc 6 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 15%; từ bậc 6 đến bậc 7 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 20%.

Xếp lương khởi điểm khi thực hiện giao kết hợp đồng lao động với công nhân kỹ thuật mới tốt nghiệp ra trường và đã trải qua giai đoạn thử việc.

Công nhân kỹ thuật mới tốt nghiệp ra trường và đã trải qua giai đoạn thử việc khi giao kết hợp đồng lao động lần đầu bậc lương khởi điểm là bậc 1.

3.2. Thang bảng lương công nhân lái xe con, xe tải và xe khách:

a. B1 – Công nhân lái xe con, xe tải dưới 7.5 tấn; xe khách dưới 20 ghế ngồi: Kết cấu thang bảng lương gồm 4 bậc với mức lương khởi điểm là 3.770.000 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 2 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 10%; từ bậc 2 đến bậc 3 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 15%; từ bậc 3 đến bậc 4 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 24%.

b. B2 – Công nhân lái xe tải từ 7.5 tấn đến dưới 16.5 tấn; xe khách từ 20 đến dưới 40 ghế ngồi: Kết cấu thang bảng lương gồm 4 bậc với mức lương khởi điểm là 3.900.000 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 2 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liên kề là 10%; từ bậc 2 đến bậc 3 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 15%; từ bậc 3 đến bậc 4 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 24%.

c. B3 – Công nhân lái xe tải từ 16.5 tấn đến dưới 25 tấn; xe khách từ 40 đến dưới 60 ghế ngồi: Kết cấu thang bảng lương gồm 4 bậc với mức lương khởi điểm là 4.030.000 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 2 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề là 10%; từ bậc 2 đến bậc 3 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 15%; từ bậc 3 đến bậc 4 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 22%.

d. B4 – Công nhân lái xe tải trên 25 tấn; xe khách từ 60 ghế trở lên: Kết cấu thang bảng lương gồm 4 bậc với mức lương khởi điểm là 4.225.000 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 2 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 13%; từ bậc 2 đến bậc 3 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 20%; từ bậc 3 đến bậc 4 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 23%.

3.3. Thang bảng lương nhân viên bảo vệ; nhân viên thủ kho

C1 – Nhân viên bảo vệ: Kết cấu thang bảng lương gồm 5 bậc với mức lương khởi điểm là 3.670.100 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 2 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương là 5%; từ bậc 2 đến bậc 3 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề là 9%; từ bậc 3 đến bậc 4 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề là 15%; từ bậc 4 đến bậc 5 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề là 23%.

3.4. Thang bảng lương nhân viên văn thư, lễ tân, cán sự, kỹ thuật viên; chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ:

a. D1 – Nhân viên văn thư, lễ tân, cán sự, kỹ thuật viên. Kết cấu thang bảng lương gồm 8 bậc với mức lương khởi điểm là 3.670.100 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 5 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề là 5%; từ bậc 5 đến bậc 6 khoảng cách giữa hai bậc lương là 11%; từ bậc 6 đến bậc 7 khoảng cách giữa hai bậc lương là 13%; từ bậc 7 đến bậc 8 khoảng cách giữa hai bậc lương là 16%.

b. D2 – Kỹ sư, cử nhân, chuyên viên (trình độ đào tạo đại học trở lên). Kết cấu thang bảng lương gồm 8 bậc với mức lương khởi điểm là 4.160.000 đồng. Từ bậc 1 đến bậc 4 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề là 5%; từ bậc 4 đến bậc 6 khoảng cách giữa hai bậc lương là 8%; từ bậc 6 đến bậc 7 khoảng cách giữa hai bậc lương là 10%; từ bậc 7 đến bậc 8 khoảng cách giữa hai bậc lương là 16%.

3.5. Thang bảng lương kỹ sư chính, chuyên viên chính:

E1 – Kỹ sư chính, chuyên viên chính (trình độ đào tạo đại học trở lên, có năng lực và thâm niên). Kết cấu thang bảng lương gồm 6 bậc với mức lương khởi điểm là 5.850.000 đồng; Từ bậc 1 đến bậc 3 khoảng cách chênh lệch giữa hai bậc lương liền kề là 5%; từ bậc 3 đến bậc 4 khoảng cách giữa hai bậc lương là 10%; từ bậc 4 đến bậc 5 khoảng cách giữa hai bậc lương là 12%; từ bậc 5 đến bậc 6 khoảng cách giữa hai bậc lương là 15%.

Điều 9. Phương pháp làm tròn mức lương H_{bl}

Phương pháp làm tròn mức lương để thực hiện giao kết hợp đồng lao động, ban hành quyết định, thực hiện các loại bảo hiểm, v.v được làm tròn đến hàng trăm đồng.

Chương 4.

PHỤ CẤP LƯƠNG THEO CHỨC VỤ

Điều 10. Phụ cấp lương chức vụ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách phụ cấp lương chức vụ là **1.592.000 đồng**;
2. Tổng giám đốc phụ cấp lương chức vụ là **1.432.800 đồng**;
3. Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch Công đoàn Công ty chuyên trách phụ cấp lương chức vụ là **1.273.600 đồng**;
4. Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách; trưởng phòng, ban Văn phòng, Phó chủ tịch Công đoàn Công ty chuyên trách; Trưởng chi nhánh, văn phòng đại diện; Giám đốc nhà máy, giám đốc xí nghiệp; Đội trưởng đội công trình phụ cấp lương chức vụ là **1.114.400 đồng**;
5. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách; Phó trưởng phòng, ban Văn phòng, Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty chuyên trách; Phó trưởng chi nhánh, văn phòng đại diện; Phó giám đốc nhà máy, Phó giám đốc xí nghiệp phụ cấp lương chức vụ là **955.200 đồng**.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Tổng giám đốc
 - a. Tổ chức triển khai theo đúng các nội dung của Quy định này.
 - b. Báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị những vấn đề bất hợp lý hoặc phát sinh trong quá trình thực hiện và đề xuất giải pháp xử lý để Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt.
 - c. Xây dựng phương thức tính lương đối với lao động gián tiếp và trực tiếp của Công ty trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt và ủy quyền ban hành.
2. Trách nhiệm của thủ trưởng các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty:
 - a. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và quán triệt đến toàn thể người lao động do đơn vị mình quản lý, nhận thức đầy đủ mục đích, ý nghĩa của việc ban hành Quy định này.
 - b. Giám sát thực hiện; kiến nghị về phòng Tổ chức Hành chính Công ty giải quyết những vấn đề bất hợp lý hoặc phát sinh trong quá trình thực hiện để tổng hợp và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét và xử lý kịp thời.

Điều 12. Điều khoản thi hành:

Quy định này được áp dụng từ ngày 01/01/2020. Trong quá trình áp dụng thực hiện nếu gặp vướng mắc, khó khăn hoặc bất hợp lý mọi cá nhân, đơn vị gửi phản ánh về Trường phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần Lilama 18 để xem xét và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Tổng Cty (b/c) ;
- HĐQT, Đảng ủy Công ty (b/c);
- Ban Tổng giám đốc Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Công đoàn Công ty;
- Các đơn vị trực thuộc Công ty;
- Lưu: P.PCHĐ Công ty.



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN SỸ QUỲNH

NĂM 2020

HỆ THỐNG THANG BẢNG LƯƠNG - CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-LLM18 ngày 04/01/2020 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18)

I/ Vùng I:

1) Thang bảng lương 7 bậc

	Bậc lương	1	2	3	4	5	6	7
A1	Mức lương	4,420,000	4,641,000	4,873,100	5,116,700	5,372,500	5,641,200	5,923,200
A2	Mức lương	4,729,400	4,965,900	5,214,200	5,474,900	5,748,600	6,036,000	6,491,100

A1 Lao động phổ thông;

A2 Công nhân kỹ thuật.

2) Thang bảng lương 4 bậc

	Bậc lương	1	2	3	4
B1	Mức lương	4,729,400	4,965,900	5,214,200	5,909,300
B2	Mức lương	4,776,000	5,014,800	5,265,500	6,108,000
B3	Mức lương	4,935,200	5,182,000	5,441,100	6,202,800
B4	Mức lương	5,174,000	5,587,900	6,146,700	7,068,700

B1 Công nhân lái xe con, xe tải dưới 7,5 tấn; xe khách dưới 20 ghế ngồi;

B2 Công nhân lái xe tải từ 7,5 tấn đến dưới 16,5 tấn; xe khách từ 20 đến dưới 40 ghế ngồi;;

B3 Công nhân lái xe tải từ 16,5 tấn đến dưới 25 tấn; xe khách từ 40 đến dưới 60 ghế ngồi;

B4 Công nhân lái xe tải trên 25 tấn; xe khách từ 60 ghế ngồi trở lên.

3) Thang bảng lương 5 bậc

	Bậc lương	1	2	3	4	5
C1	Mức lương	4,729,400	4,965,900	5,214,200	5,474,900	5,951,600

C1 Nhân viên bảo vệ, Nhân viên thủ kho.

4) Thang bảng lương 8 bậc

	Bậc lương	1	2	3	4	5	6	7	8
D1	Mức lương	4,729,400	4,965,900	5,214,200	5,474,900	5,748,600	6,036,000	6,337,800	6,505,900
D2	Mức lương	5,094,400	5,349,100	5,616,600	5,897,400	6,192,300	6,501,900	6,827,000	7,168,300

D1 Nhân viên văn thư, lễ tân và cán sự, kỹ thuật viên;

D2 Kỹ sư, cử nhân, chuyên viên.

6) Thang bảng lương 6 bậc

	Bậc lương	1	2	3	4	5	6
E1	Mức lương	7,164,000	7,522,200	7,898,300	8,293,200	8,707,900	9,143,300

E1 Kỹ sư chính, chuyên viên chính.

7) **Thang bảng lương 2 bậc**

	Bậc lương	1	2
F1	Mức lương	8,835,600	9,277,400
F2	Mức lương	9,313,200	9,778,900
F3	Mức lương	9,790,800	10,280,300
F4	Mức lương	10,348,000	10,865,400

- F1 Trưởng ban kiểm soát chuyên trách;
F2 Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách, phó tổng giám đốc, kế toán trưởng;
F3 Tổng giám đốc;
F4 Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách.

	Các chức vụ được hưởng phụ cấp	Phụ cấp lương chức vụ
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách	1,592,000
2	Tổng giám đốc	1,432,800
3	Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch Công đoàn Công ty chuyên trách	1,273,600
4	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách; trưởng phòng, ban Văn phòng, Phó chủ tịch Công đoàn Công ty chuyên trách; Trưởng chi nhánh, văn phòng đại diện; Giám đốc nhà máy, giám đốc xí nghiệp; Đội trưởng đội công trình	1,114,400
5	Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách; Phó trưởng phòng, ban Văn phòng, Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty chuyên trách; Phó trưởng chi nhánh, văn phòng đại diện; Phó giám đốc nhà máy, Phó giám đốc xí nghiệp	955,200

II/ Vùng II:

1) **Thang bảng lương 7 bậc**

	Bậc lương	1	2	3	4	5	6	7
A1	Mức lương	3,920,000	4,116,000	4,321,800	4,537,900	4,764,800	5,055,000	5,694,000
A2	Mức lương	4,194,400	4,404,100	4,624,300	4,855,500	5,098,300	5,661,600	6,491,100

- A1 Lao động phổ thông;
A2 Công nhân kỹ thuật.

2) **Thang bảng lương 4 bậc**

	Bậc lương	1	2	3	4
B1	Mức lương	4,303,600	4,518,800	5,061,000	5,909,300
B2	Mức lương	4,452,000	4,674,600	5,235,600	6,108,000
B3	Mức lương	4,600,400	4,830,400	5,410,100	6,202,800
B4	Mức lương	4,823,000	5,208,800	6,042,300	7,068,700

- B1 Công nhân lái xe con, xe tải dưới 7,5 tấn; xe khách dưới 20 ghế ngồi;
B2 Công nhân lái xe tải từ 7,5 tấn đến dưới 16,5 tấn; xe khách từ 20 đến dưới 40 ghế ngồi;;
B3 Công nhân lái xe tải từ 16,5 tấn đến dưới 25 tấn; xe khách từ 40 đến dưới 60 ghế ngồi;
B4 Công nhân lái xe tải trên 25 tấn; xe khách từ 60 ghế ngồi trở lên.

3) Thang bảng lương 5 bậc

	Bậc lương	1	2	3	4	5
C1	Mức lương	4,194,400	4,404,100	4,668,400	5,275,300	5,951,600

C1 Nhân viên bảo vệ, nhân viên thủ kho

4) Thang bảng lương 8 bậc

	Bậc lương	1	2	3	4	5	6	7	8
D1	Mức lương	4,194,400	4,404,100	4,624,300	4,855,500	5,098,300	5,353,200	5,732,800	6,505,900
D2	Mức lương	4,748,800	4,986,200	5,235,600	5,497,300	5,772,200	6,060,800	6,424,500	7,168,300

D1 Nhân viên văn thư, lễ tân và cán sự, kỹ thuật viên;

D2 Kỹ sư, cử nhân, chuyên viên.

6) Thang bảng lương 6 bậc

	Bậc lương	1	2	3	4	5	6
E1	Mức lương	6,678,000	7,011,900	7,362,500	7,877,900	8,508,100	9,143,300

E1 Kỹ sư chính, chuyên viên chính.

III/ Vùng III:

1) Thang bảng lương 7 bậc

	Bậc lương	1	2	3	4	5	6	7
A1	Mức lương	3,430,000	3,601,500	3,781,600	3,970,700	4,289,000	4,932,400	5,694,000
A2	Mức lương	3,670,100	3,853,600	4,046,300	4,248,600	4,717,700	5,425,300	6,491,100

A1 Lao động phổ thông;

A2 Công nhân kỹ thuật.

2) Thang bảng lương 4 bậc

	Bậc lương	1	2	3	4
B1	Mức lương	3,770,000	4,147,000	4,769,100	5,909,300
B2	Mức lương	3,900,000	4,290,000	4,933,500	6,108,000
B3	Mức lương	4,030,000	4,433,000	5,098,000	6,202,800
B4	Mức lương	4,225,000	4,774,300	5,729,100	7,068,700

B1 Công nhân lái xe con, xe tải dưới 7,5 tấn; xe khách dưới 20 ghế ngồi;

B2 Công nhân lái xe tải từ 7,5 tấn đến dưới 16,5 tấn; xe khách từ 20 đến dưới 40 ghế ngồi::

B3 Công nhân lái xe tải từ 16,5 tấn đến dưới 25 tấn; xe khách từ 40 đến dưới 60 ghế ngồi;

B4 Công nhân lái xe tải trên 25 tấn; xe khách từ 60 ghế ngồi trở lên.

3) Thang bảng lương 5 bậc

	Bậc lương	1	2	3	4	5
C1	Mức lương	3,670,100	3,853,600	4,207,800	4,838,900	5,951,600

C1 Nhân viên bảo vệ, nhân viên thủ kho

4) Thang bảng lương 8 bậc

	Bậc lương	1	2	3	4	5	6	7	8
D1	Mức lương	3,670,100	3,853,600	4,046,300	4,248,600	4,461,000	4,959,600	5,604,300	6,505,900
D2	Mức lương	4,160,000	4,368,000	4,586,400	4,815,700	5,201,000	5,617,100	6,178,800	7,168,300

- D1 Nhân viên văn thư, lễ tân và cán sự, kỹ thuật viên;
D2 Kỹ sư, cử nhân, chuyên viên.

6) Thang bảng lương 6 bậc

	Bậc lương	1	2	3	4	5	6
E1	Mức lương	5,850,000	6,142,500	6,449,600	7,094,600	7,945,900	9,143,300

- E1 Kỹ sư chính, chuyên viên chính.



TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN SỸ QUỲNH

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA18

Tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ dùng để xếp ngạch lương đối với các chức danh công việc trong Công ty cổ phần Lilama18

1, Thang bảng lương 2 bậc:

Tiêu chuẩn, điều kiện của ngạch lương người quản lý Công ty cổ phần Lilama18 thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty cổ phần Lilama18.

2, Thang bảng lương 6 bậc:

2.1. Kỹ sư chính:

a) Chức trách, nhiệm vụ:

- Chủ trì giải quyết hoặc tổ chức thực hiện cải tiến, đổi mới kỹ thuật, chuyên ngành kỹ thuật có liên quan đến một số chuyên ngành kỹ thuật khác;

- Tổ chức chỉ đạo công tác quản lý khoa học kỹ thuật, như: chỉ đạo, giám định công tác thiết kế, xây dựng công nghệ, quy trình quy phạm, định mức tiêu chuẩn kỹ thuật, xây dựng và triển khai ứng dụng khoa học kỹ thuật, chế tạo sản phẩm mới...;

- Nghiên cứu, biên soạn để hoàn chỉnh hệ thống định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật của Công ty;

- Tổng kết, đánh giá hiệu quả các phương án kỹ thuật. Đề xuất các biện pháp bổ sung, sửa đổi quy trình, định mức, kỹ thuật...;

- Chủ trì nghiên cứu các đề tài khoa học kỹ thuật để phát triển kỹ thuật, như: đề xuất các phương án, giải pháp kỹ thuật cải tiến đổi mới sản phẩm, đổi mới thiết bị, công nghệ, thay thế nguyên vật liệu...;

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho kỹ sư, kỹ thuật viên và công nhân. Tham gia biên tập, biên soạn tài liệu kỹ thuật;

- Có quyền phát hiện, đề nghị điều chỉnh hoặc đình chỉ trong phạm vi quyền hạn được giao các hoạt động kỹ thuật trái với quy định hiện hành và chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định của mình.

b) Tiêu chuẩn:

* Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm chắc chủ trương, phương hướng phát triển kinh tế - kỹ thuật của Nhà nước và của ngành;

- Có kiến thức sâu về chuyên ngành kỹ thuật và một số chuyên ngành kỹ thuật liên quan;

- Có kiến thức kinh tế, hiểu biết sâu nghiệp vụ quản lý kỹ thuật, khoa học kỹ thuật chuyên ngành. Nắm vững phương pháp tổ chức chỉ đạo triển khai công tác kỹ thuật, và nghiên cứu khoa học kỹ thuật;

- Am hiểu tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến kỹ thuật chuyên ngành; Nắm được các thông tin về kinh tế, phát triển kỹ thuật chuyên ngành trong nước và ngoài nước;

- Có năng lực thực hiện nội dung công việc cụ thể do Công ty quy định.

* Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Tốt nghiệp đại học chuyên ngành kỹ thuật tương ứng.

- Đã có thời gian tối thiểu ở ngạch kỹ sư từ 8 đến 9 năm và giữ bậc lương 5/8 trở lên hoặc có thời gian giữ các chức danh quản lý từ 5 năm trở lên;

- Có đề án, công trình nghiên cứu, sáng tạo được áp dụng;

- Biết ít nhất một ngoại ngữ;

- Thành thạo tin học văn phòng

2.2. Chuyên viên chính:

a) Chức trách, nhiệm vụ:

- Chủ trì nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện các công việc được phân công;

- Xây dựng kế hoạch, phương án, đề án để quản lý hoặc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Lilama18 thuộc chuyên môn của mình đảm nhận;

- Nghiên cứu, xây dựng các quy định, quy chế, thể lệ quản lý nghiệp vụ;

- Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra nghiệp vụ và đề xuất những biện pháp chỉ đạo, uốn nắn những sai lệch trong việc thực hiện nhiệm vụ;

- Xây dựng các nguyên tắc phối hợp công tác giữa các bộ phận;

- Tổ chức xây dựng quy chế quản lý nghiệp vụ thống nhất, như: thông tin quản lý, thống kê số liệu, hồ sơ lưu trữ, chế độ báo cáo;

- Tổng kết, đánh giá tình hình quản lý hoặc thực hiện các nhiệm vụ theo các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật về sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực chuyên môn;

- Đề xuất các phương án sửa đổi, điều chỉnh cơ chế quản lý hoặc phương hướng sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực chuyên môn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty cổ phần Lilama18;

- Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu các đề tài về quản lý hoặc các công trình phục vụ cho việc phát triển sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Lilama18;

- Tham gia biên soạn các tài liệu, bồi dưỡng hoặc giảng dạy nghiệp vụ;

- Chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ của CBCNV nghiệp vụ ở ngạch cao hơn.

b) Tiêu chuẩn:

*** Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:**

- Nắm vững đường lối, chính sách chung của Nhà nước, ngành, công ty và một số lĩnh vực có liên quan;

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ. Hiểu biết sâu nguyên tắc, cơ chế quản lý nghiệp vụ lĩnh vực đang đảm nhận và các hệ thống khác liên quan;

- Hiểu tình hình và xu thế phát triển nghiệp vụ ở trong nước và các nước trong khu vực;

- Nắm vững các thủ tục hành chính theo quy định của luật pháp;

- Nắm vững khoa học quản lý thuộc lĩnh vực chuyên môn để vận dụng vào hoạt động của Công ty cổ phần Lilama18 phù hợp với điều kiện thực tế;

- Có năng lực nghiên cứu khoa học;

- Có trình độ tổng hợp, tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, phối hợp để triển khai nghiệp vụ hoặc thực hiện các công việc được giao;

- Có năng lực thực hiện các nội dung công việc cụ thể do Công ty cổ phần Lilama18 quy định theo thống kê các công việc cho từng chức danh đầy đủ của CBCNV trong công ty.

*** Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:**

- Tốt nghiệp đại học đúng chuyên ngành hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với công việc được giao và đã qua lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ;

- Đã có thời gian ở ngạch chuyên viên ít nhất từ 8 đến 9 năm và giữ bậc lương 5/8 trở lên hoặc có thời gian giữ các chức danh quản lý từ 5 năm trở lên;

- Có năng lực đọc, nghiên cứu tài liệu nước ngoài hoặc có thể giao tiếp làm việc trực tiếp được với người nước ngoài về lĩnh vực chuyên môn;

- Có đề tài hoặc công trình được áp dụng trong công tác quản lý hoặc phục vụ sản xuất, kinh doanh của công ty;

- Thành thạo tin học văn phòng.

3, Thang bảng lương 8 bậc:

3.1. Nhân viên văn thư, lễ tân, cán sự và kỹ thuật viên:

3.1.1. Nhân viên văn thư, lễ tân:

a) Công việc được giao:

Là CBCNV thừa hành nghiệp vụ văn thư của cơ quan, thực hiện công việc sắp xếp, phân phối, chuyển giao và quản lý các văn bản đi, đến của công ty theo quy định của Nhà nước và quy định về công tác văn thư lưu trữ của Công ty cổ phần Lilama18.

- Tiếp nhận, đăng ký, chuyển giao văn bản đi, đến theo quy định của cơ quan;

- Đăng ký văn bản, làm thủ tục chuẩn bị gửi văn bản và theo dõi quá trình luân chuyển văn bản theo địa chỉ;

- Viết các giấy tờ theo biểu mẫu... để trình ký cấp cho công chức trong cơ quan;
- Chuyển giao văn bản, tài liệu và điện tín;
- Kiểm tra thể thức văn bản và báo cáo lại lãnh đạo trực tiếp về các văn bản sai thể thức;

- Quản lý con dấu của công ty và đóng dấu các văn bản đúng quy chế;
- Sắp xếp công văn, tài liệu, hồ sơ hợp lý để tra tìm nhanh, phục vụ nhu cầu khai thác;

- Nộp hồ sơ đã đến hạn nộp lưu vào bộ phận lưu trữ công ty;
- Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế bảo mật của công tác văn thư trong công ty.

b) Tiêu chuẩn:

* Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan và các đơn vị trực thuộc;

- Hiểu các quy chế của công ty về công tác văn thư;
- Nắm vững các quy chế bảo mật trong công ty có liên quan đến công tác văn thư;
- Nắm vững thể lệ gửi, nhận công văn, điện tín theo địa chỉ;
- Sử dụng các phương tiện sao in tài liệu;
- Giao tiếp lịch sự văn minh.

* Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp trở lên, chữ viết đẹp, rõ ràng;
- Tốt nghiệp lớp bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư 3 tháng trở lên.

3.1.2.Cán sự:

a) Chức trách, nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện công việc được giao;
- Theo dõi quá trình thực hiện công việc được giao;
- Tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện công việc được giao;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định;
- Chịu sự chỉ đạo nghiệp vụ của CBCNV ở ngạch cao hơn trong bộ phận.

b) Tiêu chuẩn:

* Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm được các nguyên tắc, chế độ, thể lệ, thủ tục theo quy định chung của Nhà nước và của Công ty cổ phần Lilama 18;

- Nắm được các nguyên tắc, thủ tục hành chính, nghiệp vụ của Nhà nước theo nghiệp vụ công việc được giao;

- Hiểu được công việc được giao theo các nội dung nghiệp vụ;

- Có năng lực thực hiện các nội dung công việc cụ thể do Công ty cổ phần Lilama18 quy định theo thống kê các công việc cho từng chức danh nghề đầy đủ của CBCNV trong công ty;

- Có khả năng sử dụng tin học văn phòng và trang thiết bị văn phòng khác.

- * Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng chuyên nghiệp với chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm.

3.1.3. Kỹ thuật viên:

a) Chức trách, nhiệm vụ:

- Thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật thu thập thông tin và xử lý số liệu, vận hành khai thác thiết bị, hướng dẫn kỹ thuật thực hành... Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, máy móc, dụng cụ... để thực hiện công việc được giao;

- Quản lý kỹ thuật được giao như: hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, bảo đảm các hoạt động sản xuất được thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật, quy trình công nghệ, quy phạm, tiêu chuẩn, định mức...;

- Hướng dẫn công nhân áp dụng các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thao tác kỹ thuật, tổ chức nơi làm việc khoa học, bảo vệ môi trường nơi làm việc...;

- Đề xuất biện pháp cải tiến lao động;

- Phát hiện những bất hợp lý trong thực hiện công nghệ và đề xuất biện pháp xử lý, khắc phục kỹ thuật theo trách nhiệm được giao.

b) Tiêu chuẩn:

- * Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm được những vấn đề cơ bản kỹ thuật công việc được giao;

- Nắm được kiến thức lý thuyết trung cấp về chuyên ngành kỹ thuật và có trình độ thực hành trong việc giải quyết nhiệm vụ kỹ thuật được giao;

- Nắm được các quy trình, quy phạm kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức, kỹ thuật an toàn lao động đối với người và thiết bị theo công việc được giao;

- Có khả năng thực hiện công việc cụ thể do Công ty cổ phần Lilama18 quy định theo thống kê các công việc cho từng chức danh nghề nghiệp đầy đủ của CBCNV trong công ty.

- * Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Tốt nghiệp trung học hoặc cao đẳng kỹ thuật về chuyên ngành kỹ thuật;

3.2. Kỹ sư, cử nhân:

a) Chức trách, nhiệm vụ:

- Xây dựng, chỉ đạo thực hiện phương án công tác kỹ thuật được giao như thiết kế, bóc tách khối lượng, gia công, chế tạo, lắp đặt, vận hành, bảo quản và sửa chữa thiết bị kỹ thuật...;

- Thực hiện hoặc chỉ đạo việc thực hiện theo đúng thiết kế, quy trình, quy phạm kỹ thuật, định mức kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, kỹ thuật an toàn lao động, bảo vệ môi sinh, môi trường...;

- Trực tiếp hoặc tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học kỹ thuật, đề xuất các giải pháp kỹ thuật, cải tiến kỹ thuật, sản xuất sản phẩm mới;

- Tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, tay nghề cho kỹ thuật viên và công nhân. Tham gia biên soạn tài liệu, bài giảng;

- Có quyền phát hiện, đề nghị điều chỉnh hoặc đình chỉ trong phạm vi quyền hạn được giao các hoạt động kỹ thuật trái với quy định hiện hành và chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định của mình.

b) Tiêu chuẩn:

* Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm được chủ trương, phương hướng phát triển kỹ thuật của ngành và Công ty;

- Nắm chắc những kiến thức cơ bản về chuyên ngành kỹ thuật được giao;

- Nắm chắc nghiệp vụ quản lý kỹ thuật và tổ chức triển khai tại Công ty cổ phần Lilama18;

- Nắm được các thông tin về phát triển kỹ thuật chuyên ngành trong nước và các nước trong khu vực.

- Có năng lực thực hiện nội dung công việc cụ thể do Công ty cổ phần Lilama18 quy định theo thống kê các công việc cho từng chức danh nghề đầy đủ của CBCNV trong công ty.

* Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Tốt nghiệp đại học về chuyên ngành kỹ thuật được giao;

- Sử dụng thành thạo tin học văn phòng.

- Có năng lực đọc, hiểu được sách nghiệp vụ kỹ thuật được giao.

4, Thang bảng lương 5 bậc:

4.1. Nhân viên Bảo vệ

a) Chức trách:

Là CBCNV thừa hành thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tuần tra canh gác trong khu vực công ty, xí nghiệp, đơn vị trực thuộc, nhà xưởng và kho bãi của công ty đảm bảo an toàn (bao gồm cả phòng cháy chữa cháy) an ninh trật tự, tài sản tài sản của công ty, tài sản công dân theo đúng quy định của Nhà nước và Công ty cổ phần Lilama18:

b) Nhiệm vụ:

- Kiểm tra giấy tờ, phiếu xuất nhập vật tư, hàng hoá để hướng dẫn người và các phương tiện ra - vào cổng theo đúng thủ tục quy định.
- Nhận và giao ca đúng quy định, quy chế của công ty, đơn vị.
- Lập biên bản, tổ chức bảo vệ hiện trường theo đúng quy định khi có sự vi phạm an toàn, an ninh trật tự trong khu vực, báo cáo kịp thời lên cấp trên và các cơ quan có trách nhiệm xử lý.
- Liên hệ chặt chẽ với công an khu vực, công an địa phương và các cơ quan lân cận để hợp tác khi cần thiết.
- Đề xuất với thủ trưởng về công tác phòng cháy chữa cháy và thường xuyên phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra đề uốn nắn, sửa chữa và kiến nghị với thủ trưởng về các giải pháp phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, bão lụt trong phạm vi được phân công.
- Chịu trách nhiệm cá nhân nếu để xảy ra vi phạm an toàn trong thời gian đang làm nhiệm vụ.
- Giữ gìn bí mật trong công tác.
- Bảo quản tốt các phương tiện và trang bị làm việc.

c) Tiêu chuẩn:

* Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hiểu được hệ thống tổ chức của Công ty cổ phần Lilama18.
 - Nắm vững các quy định và nội quy về công tác bảo vệ của Nhà nước và Công ty cổ phần Lilama18.
 - Hiểu rõ và nắm vững thủ tục kiểm tra giấy tờ, nguyên tắc cấp và ký giấy của cơ quan Nhà nước, tính pháp lý chặt chẽ của các hoá đơn chứng từ xuất nhập vật tư, hàng hóa,...
 - Biết hợp đồng tác chiến với các công chức trong ca làm việc cũng như với các cơ quan hữu quan để giữ trật tự, an toàn trong khu vực bảo vệ.
 - Biết nắm vững những quy định về thủ tục, cách xử lý các hiện tượng vi phạm trật tự an toàn trong khu vực được giao bảo vệ.
 - Nắm vững những quy định về phòng gian, bảo mật, phòng cháy chữa cháy.
 - Biết sử dụng thành thạo các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy và các trang thiết bị khác được trang bị trong phạm vi được phân công.
- * Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:
- Tốt nghiệp trung học phổ thông cơ sở (cấp 2) trở lên.
 - Đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về bảo vệ cơ quan, xí nghiệp.

4.2. Nhân viên thủ kho:

a) Chức trách, nhiệm vụ:

- Nghiêm chỉnh chấp hành các nội quy, quy định và các quyết định phân công công việc của thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý;
- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ, để hoàn thành nhiệm vụ công tác theo sự phân công của thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý;

b) Tiêu chuẩn:

* Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hiểu được hệ thống tổ chức công ty;
- Nắm vững các quy định và nội quy của công ty, đơn vị;
- Hiểu rõ và nắm vững những nhiệm vụ công tác được phân công;
- Một năm kinh nghiệm chuyên môn, có khả năng quản lý tốt.

* Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Tốt nghiệp trung cấp trở lên;

5, Thang bảng lương 4 bậc - Công nhân lái xe:

a) Chức trách, nhiệm vụ:

- Trực tiếp quản lý, sử dụng, lái xe theo đúng quy định của pháp luật và quy chế của công ty, đơn vị;
- Trực tiếp lái xe hoặc phụ lái hỗ trợ cho các công chức khác hoàn thành nhiệm vụ công tác trong phạm vi được phân công;
- Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn giao thông và các nội quy, quy định của công ty, đơn vị;
- Bảo quản tốt tài sản, phương tiện và trang bị làm việc;
- Chịu trách nhiệm cá nhân trong phạm vi công tác được phân công.

b) Tiêu chuẩn:

* Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hiểu được hệ thống tổ chức của công ty và đơn vị;
- Hiểu rõ và nắm vững các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, quy chế của công ty và đơn vị;
- Am hiểu tính năng kỹ thuật, quy trình vận hành phương tiện và trang thiết bị liên quan đến nhiệm vụ được giao.

* Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Tốt nghiệp trường lái xe (có bằng lái và giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật).

6, Thang bảng lương 7 bậc:

6.1. Lao động phổ thông:

a) Chức trách, nhiệm vụ cụ thể:

- Nghiêm chỉnh chấp hành các nội quy, quy định và các quyết định phân công công tác của Công ty cổ phần Lilama18;
- Trong công tác chịu sự lãnh đạo của thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý;
- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ, hỗ trợ cho các công chức khác để hoàn thành nhiệm vụ công tác theo sự phân công của thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý;
- Chịu trách nhiệm cá nhân trong phạm vi công tác được phân công.

b) Tiêu chuẩn:

* Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hiểu được hệ thống tổ chức công ty;
- Nắm vững các quy định và nội quy của công ty, đơn vị;
- Hiểu rõ và nắm vững những nhiệm vụ công tác được phân công.

* Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Tốt nghiệp phổ thông trung học cơ sở (cấp 2) trở lên.

2.2. Công nhân kỹ thuật:

Tiêu chuẩn chức danh công việc công nhân kỹ thuật các ngành nghề của Công ty cổ phần Lilama18 thực hiện theo quy định tại Quyết định số 163/BXD-KHCN ngày 08/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.



TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN SỸ QUỲNH

VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND QUẬN 1
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

Số:...../BPTNTKQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TRỰC TUYẾN
Mã hồ sơ: 2046400103

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả: VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND QUẬN 1

Địa chỉ số: 45-47 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1

Số điện thoại: (028)38.234223

Fax: (028) 38.298327

Tiếp nhận hồ sơ của: CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA18

Địa chỉ: 9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hồ
Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM

Số điện thoại: 028.38298490

Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: **HSĐK THANG BẢNG LƯƠNG**

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: Hồ sơ chỉ nộp báo cáo

Thời gian nộp hồ sơ: Ngày 09 tháng 01 năm 2020

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: Hồ sơ chỉ nộp báo cáo